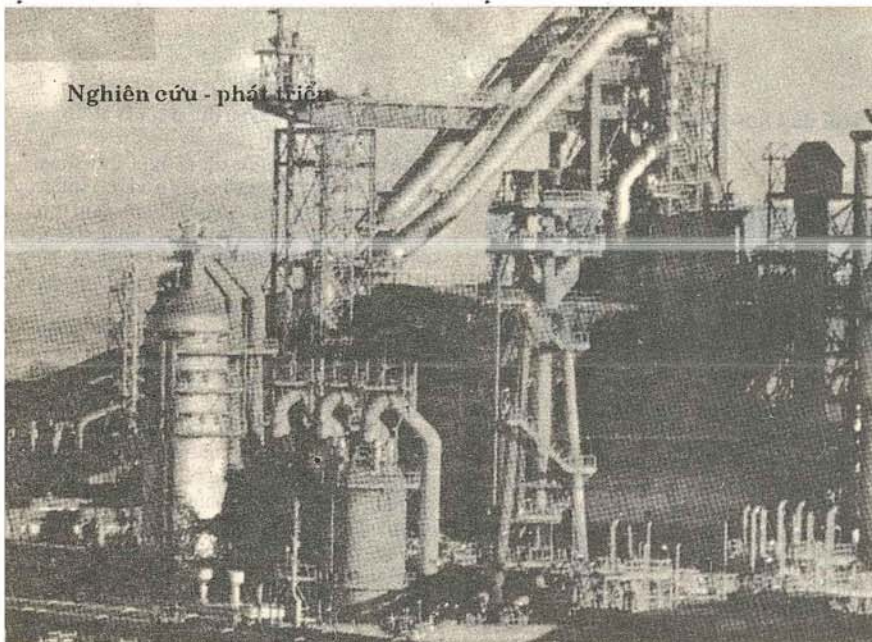




I. CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH, TIỀN TỆ, NGÂN SÁCH VÀ VẤN ĐỀ CHỐNG LẠM PHÁT, TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ NĂM 1992.

1. Lạm phát giảm, tăng trưởng cao: Năm 1992, chỉ số lạm phát (theo quy ước của thế giới hiện nay là chỉ số giá bán lẻ) của nước ta là 17,49%, tổng sản phẩm quốc nội (GDP - Gross Domestic Product) tăng 8,3% so với năm 1991. Những kết quả này có được là do sự thành công có tính chất bước ngoặt trong việc điều hành chính sách kinh tế vĩ mô. Có phải chăng những kết quả trong năm 1992 có được là do sự cố gắng, quyết tâm của nước ta trong nhiều năm trước, bây giờ mới thể hiện ra, dù còn bao nhiêu gặp ghềnh trước mắt, gặp ghềnh năm ngay trong chỉ số 17,49%. Bản thân con số này có hai điều đáng suy nghĩ:

a. Trong khi lạm phát được đẩy lùi thì gặp phải mâu thuẫn: một bên là lương thực, thực phẩm, hàng nông sản tụt đi 15% so năm 1991; một bên là dịch vụ tăng 41%, hàng tiêu dùng công nghiệp tăng 21-22%. Dù rằng kể từ năm 1989 dịch vụ ở nước ta bùng nổ, chiếm tỉ trọng ngày càng cao trong GDP và GNP (Gross National Product) đây là xu thế bình thường, chiếm tỉ trọng gần 30% GDP mà trước đây ta không coi nó nằm trong tổng sản phẩm xã hội (theo cách tính cũ). Dịch vụ không chỉ là ăn uống, đi lại... mà cả dịch vụ về thị trường vốn, tiền tệ cũng tăng lên rất nhanh (41% so năm 1991). Mâu thuẫn cánh kéo giá cả giữa một bên là hàng dịch vụ, công nghiệp và một bên là lương thực, thực phẩm, hàng nông sản do nông dân làm ra, đã làm cho nông dân không phấn khởi làm về kết quả chống lạm phát do ta đẩy lùi được.

b. Cuối năm 1991, giá vàng và đô-la gặp khủng hoảng, tại Hà Nội tỷ giá hối đoái là 14.600 ĐVN/USD. Nhờ thành công trong việc điều hành chính sách kinh tế vĩ mô năm 1992, giá vàng và đô-la

THÀNH CÔNG VỀ CHÍNH SÁCH KINH TẾ VĨ MÔ NĂM 1992 VÀ TRIỂN VỌNG NĂM 1993

giảm xuống liên tục. Giá vàng ở thời điểm 12.92 so thời điểm 12.91, giảm 30%; đô-la cùng kỳ giảm 25%. Vấn đề đặt ra là đồng tiền Việt Nam tăng giá hơn trước so với đồng đô-la Mỹ. Trong khi đó thì trong năm 1992 đồng đô-la Mỹ cũng bị mất giá liên tục trên thị trường thế giới. Tình hình này làm cho người xuất khẩu nước ta bị tấn công từ hai phía: từ bên trong nước và từ bên ngoài. Quả thật đây là điều vừa mừng, vừa lo. Mừng là đồng tiền Việt Nam có giá hơn; lo là xuất khẩu gặp nhiều khó khăn, mà đằng sau xuất khẩu có liên quan đến công ăn việc làm của hàng chục triệu lao động, đây là bài toán không gọi là lạc quan được. Do đó, gần đây ngân hàng phải đưa một lượng tiền khá lớn để thu mua ngoại tệ, khôi phục lại tỷ giá hối đoái bình thường, trong quý I/93 xoay quanh con số 10.500 ĐVN/USD. Trong quý II/93 sẽ tăng lên chút ít.

Nước ta có dự trữ ngoại tệ rất yếu, sự can thiệp của ngân hàng không lớn, cho nên đồng nội tệ mất giá bao nhiêu, thì đồng ngoại tệ có giá bấy nhiêu mới đúng, mới kích thích xuất khẩu, bảo đảm chỉ tiêu tăng 20% (gần 3 tỉ USD) như

Nhân chuyển công tác ở TP.HCM, ngày 10.2.93, Giáo sư - Bộ trưởng Phan Văn Tiêm đến thăm trường Đại học Kinh tế TP.HCM và nói chuyện trước đông đảo giáo sư, cán bộ giảng dạy và nghiên cứu về một số vấn đề tài chính, tiền tệ của nước ta trong năm 1992 và triển vọng năm 1993. Dưới đây xin lược thuật nội dung bài nói kể trên.

PTKT

Quốc hội đề ra cho năm 1993 (năm 1992 đạt khoảng 2,4-2,5 tỉ USD). Chỉ tiêu xuất khẩu nói lên khả năng thanh toán của nước ta như thế nào, nói lên công ăn việc làm, toàn dụng lao động. Thế nhưng trong năm 92 tỉ giá hối đoái tụt xuống, nhưng xuất khẩu đạt 19%, đây cũng là điều đáng suy nghĩ vì nếu tỉ giá hối đoái không tụt xuống thì xuất khẩu còn tăng hơn nữa, do vậy chúng ta đã kịp thời đưa tỉ giá hối đoái lên trở lại.

Lương tôi, chính phủ đưa tỉ giá hối đoái đến mức tiếp tục mở rộng xuất khẩu. Nếu những ai sung sướng quá trong việc giá tiền quốc nội tăng phải có sự tỉnh táo của những người làm chính sách kinh tế vĩ mô. Nhưng việc đưa tỉ giá hối đoái lên phải từ từ, không quá đột ngột, lấy kim ngạch xuất khẩu làm tín hiệu và chỉ tiêu xuất khẩu 20% để bảo đảm tốc độ tăng trưởng 7,5% (1993); nếu không sẽ xảy ra rối loạn trong cân cán thương mại và cán cân thanh toán. Xuất khẩu của ta hiện nay đã thoát khỏi tình trạng nhập 3 xuất 1 của những năm bao cấp, đã cân đối được cán cân thu nhập.

Có thể nói, tình hình xuất khẩu của năm 92 và dự trữ ngoại tệ của ta có tăng lên do chính sách tỉ giá hối đoái và chính sách hướng ngoại của chúng ta thành công, thể hiện qua chỉ số lạm phát được kéo lùi nhưng lại bộc lộ mâu thuẫn về tỉ giá cánh kéo và tỉ giá hối đoái, xuống quá nhanh và vào chiến lược xuất khẩu, vào cán cân thanh toán, chiến lược hướng ngoại.

2. Thành công lớn của chính sách kinh tế vĩ mô nữa là ngân sách. Nước ta chưa bao giờ thu ngân sách được như năm 1992, trong khi giá cả tăng 17,49% nhưng thu của ngân sách tăng trên 60%, đó là biểu hiện lành mạnh hóa của chính sách tài chính, chống thất thu lớn, vượt quá 3 lần tăng của trượt giá. Như vậy có phải là lạm thu không? Không, vì GDP tăng 8,3% và công nghiệp nhỏ, địa phương năm 92 cũng có đà phát triển mới (gần 10%), đây không phải là lạm thu. Chính sách thuế của ta hiện nay có 1001 vấn đề cần nói, nổi bật nhất là vấn đề thất

thu, do đó nếu ngành thuế chống thất thu, ta phải hoàn nguyên họ. Hiện nay ta chỉ huy động vào ngân sách khoảng 15% GNP, các nước chung quanh ta, từ hai thập kỷ nay, thu ít nhất 17-18%, nhiều nhất là 34% liên tục trong mấy chục năm liền.

Tổng số thuế ta thu được khoảng 85% của thu ngân sách. Chúng ta vẫn còn thâm hụt ngân sách nhưng 1992 còn thâm hụt rất ít. Theo thông lệ quốc tế ngân sách thâm hụt chiếm khoảng 4-5% GNP thì nền kinh tế dao động, lạm phát.

Năm 1992, ta chưa báo cáo theo chỉ tiêu SNA (System National Account), GNP của ta gần bằng GDP khoảng 101.000 tỉ, tăng trưởng 8,3, nếu thâm hụt báo cáo trước Quốc hội là 1.600 tỉ thì thâm hụt cũng chưa được 2% GNP. Đây là điều đáng phấn khởi nhưng cũng là điều thách thức. Rất nhiều năm ta thu không đủ chi, phải vay từ nước ngoài, chủ yếu là từ Liên Xô cũ. Bây giờ vay phải nghĩ đến trả, nếu không, không thể nói tăng trưởng, ổn định, ít nhất thu phải đủ chi thường xuyên, còn chi cho đầu tư phát triển vẫn phải vay.

Năm 1993 thu, trong nước (kể cả viện trợ không hoàn lại) là 26.000 tỉ trên 135.000 tỉ GDP, dự chi 35.000 tỉ, vậy bội chi 9.000 tỉ. Số vượt chi này là vấn đề khá đau đầu, nhưng cương quyết không vay để chi thường xuyên, chỉ vay đầu tư cho kết cấu hạ tầng: đường sá, sân bay, bến cảng...chứ không vay tiếp vốn cho xí nghiệp quốc doanh, các xí nghiệp phải tự vay lấy và tự trả lấy kể cả vay trong nước và nước ngoài. Ngân hàng trung ương tạo điều kiện để các doanh nghiệp vay, bảo đảm trả được, tránh tình trạng vay về sử dụng không đúng rồi Nhà nước phải trả, mà cũng lấy từ thuế của nhân dân cả. Nếu bỏ ra trên 5% GNP, trên 10% thu ngân sách để trả nợ nước ngoài thì nguy hiểm, do đó chính phủ phải "rì" lại vấn đề vay nước ngoài.

Chi giáo dục của ta hiện nay khoảng 10% ngân sách, trong khi các nước chỉ khoảng 18-22% hàng chục năm rồi. Trong khi ngân sách chi cho giáo dục rất eo hẹp lại chi cho các giám đốc doanh nghiệp sử dụng không đúng quả là phi lý.

Đầu tư cho giáo dục là vấn đề chính sách kinh tế vĩ mô chứ không phải là vấn đề dân trí - Nước ngoài đầu tư vào Việt Nam vì dân trí Việt Nam khá chứ không phải thuần tuý kinh tế. Dân tộc Việt Nam thông minh nhưng phải được đào tạo, nếu không sẽ bị thui chột.

Năm 93 vay khoảng 9.000 tỉ để bảo đảm tăng trưởng liên tục trên 7%. Nước ta không tiến lên được nếu để cơ sở hạ tầng thế này. Vay được đồng nào phải chi cho xây dựng cơ sở hạ tầng, chứ không phải cấp vốn cho kinh doanh. 9.000 tỉ bội chi sẽ vay từ nước ngoài, chứ không phải in tiền ra để làm vốn đầu tư, tức để chi tiêu qua ngân sách. Đây là thắng lợi lớn về điều hành chính sách kinh tế vĩ mô của năm 1992. Năm 92 quyết tâm không in

tiền cho ngân sách, nếu thu không đủ chi phải vay nước ngoài và trong nước với lãi suất thỏa đáng...In tiền ra phải tương xứng với tăng trưởng kinh tế thì không gây ra lạm phát. Trong năm 1993 dự kiến chỉ số lạm phát là 15%, tăng trưởng 7,5%.

3. Trong năm 92 chúng ta còn có bài học thành công về lĩnh vực tiền tệ và tín dụng. Tiền bộ nổi bật là hạ lãi suất theo lạm phát từ chỗ tối đa 3,7 đầu năm đến cuối năm là 2,5 (lãi suất cho vay), lãi suất tiền gửi cũng hạ. Nghị quyết Trung ương 2 yêu cầu phải thực hiện lãi suất dương: cao hơn trượt giá và có lãi; không bao cấp cho ngân hàng nhưng không để ngân hàng phá sản.

Trên thế giới, bình quân lạm phát 14%/năm, lãi suất Labor (vay nông) khoảng 6%, vay ưu đãi 1%. Muốn có lãi suất 6%/năm thì tiền để dành của toàn bộ nền kinh tế (saving) nhiều nước trên 30% GNP. Muốn đưa số tiền này vào làm vốn phải có chính sách vay với lãi suất phù hợp và lạm phát thấp. Chúng ta chưa đưa lãi suất cho vay ra dương 1,2 - 1,5 %, thì chưa mở rộng tín dụng kích thích tăng trưởng. Năm 1995 trở đi giữ lạm phát một con số/năm (10%/năm), vay vào 1%, vay ra 1,2 - 1,5 %, tăng trưởng kinh tế 7,2% đến cuối thế kỷ. Có như vậy đến cuối năm 2000 thu nhập quốc dân bình quân đầu người của nước mới tăng được gấp đôi (so với năm 1990).

II. NHỮNG KHÓ KHĂN CẦN KHẮC PHỤC TRONG CHỐNG LẠM PHÁT, ĐẢM BẢO MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG NĂM 1993 VÀ CÁC NĂM SAU.

Ổn định vĩ mô, ổn định hóa và lành mạnh hóa tài chính-tiền tệ, ngân sách thể hiện qua chống lạm phát. Năm 1993, Quốc hội đưa ra chỉ tiêu giữ lạm phát dưới 15%, và sau năm 1995 dưới 10%. Đây là nhiệm vụ không thoái thác được.

Những khó khăn trong việc khắc phục lạm phát là:

1. Bảo đảm kinh tế tăng trưởng 7,5%, nói tín dụng ra, hạ lãi suất xuống.
2. 9.000 tỉ vay chỉ đầu tư phát triển sẽ không thu được ngay sản phẩm trong năm được, vậy đối trọng trong năm nay lấy ở đâu?
3. Cần phải từ bỏ ngay bệnh siết tín dụng, siết tiền mặt, vì siết tiền mặt phải trả giá rất đắt, mỗi năm hy sinh 2% GDP. Phải giải bài toán tiền mặt, không lấy tiền mặt trong ngân sách ra kinh doanh.
4. Dành ra ngân sách nhất định để cải cách tiền lương nhưng giữ lạm phát dưới 15%.
5. Phát triển một bước mạnh thị trường vốn, cả thị trường ngoại tệ, thị trường tài chính, tiền tệ, chuẩn bị ra đời sở giao dịch, thị trường chứng khoán...

PV. PTKT lược thuật

ECHOSEA

Một địa chỉ cho các nhà nghiên cứu kinh tế Đông Nam Á

PHÚC TIẾN

Cách đây 4 năm, Trường đại học tổng hợp quốc gia Úc (AUN) đã thành lập chương trình nghiên cứu lịch sử kinh tế Đông Nam Á Economic History of Southeast Asia- gọi tắt là ECHIOSEA. Người có sáng kiến lập ra ECHIOSEA đặt vấn đề cần phải nghiên cứu ngay sự phát triển đầy hứa hẹn của kinh tế Đông Nam Á (DNA) và không thể tìm hiểu nền kinh tế đương đại của khu vực này mà không nghiên cứu những hoạt động trong quá khứ của nó. Những người hưởng ứng ECHIOSEA đã coi nghiên cứu kinh tế DNA là một ngành học mới, một ngành nghiên cứu mới về khu vực này (New Southeast-Asia Study).

Chủ nhiệm chương trình ECHIOSEA là giáo sư Anthony Reid (Trung tâm lịch sử châu Á-Thái Bình Dương của ANU). Hoạt động của ECHIOSEA nhằm vào việc hội tụ và giới thiệu những kết quả nghiên cứu về kinh tế DNA từ tất cả các học giả trên thế giới.

Hoạt động của ECHIOSEA hiện nay bao gồm:

- Thiết lập một network những nhà nghiên cứu về DNA, trong đó đã có hơn 50 nhà khoa học ở các châu lục. Phía Việt Nam hiện nay đã có một số giáo sư Viện kinh tế thế giới ILEI Nội và giáo sư Việt kiều tham gia. Đây là hệ thống thông tin trao đổi và hợp tác giữa giới nghiên cứu ECHIOSEA với nhau.
 - Xuất bản ECHIOSEA Newsletter để đăng tải tin tức và các thông báo mới nhất của các nhà nghiên cứu.
 - Tổ chức các hội thảo, diễn đàn khoa học.
 - Hỗ trợ việc xuất bản các công trình nghiên cứu, tư liệu tổng hợp về DNA.
- Ngoài ra, ECHIOSEA còn có nhiều hoạt động hữu ích khác với sự trợ giúp của Viện Đông Nam Á Singapore và nhiều tổ chức quốc tế. Việt Nam là một đối tượng được chú ý ở ECHIOSEA.

Địa chỉ liên lạc với ECHIOSEA:

P.O Box 4 Canberra 2601, Australian National University, Australia.